

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH  
BỆNH VIỆN MẮT  
Số: 158 /BVM- KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 5 năm 2024

## BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 001/HT-GPHĐ Ngày cấp: 09/09/2019 Nơi cấp: Sở Y tế Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 95 Đường Vũ Quang- Phường Trần Phú- TP Hà Tĩnh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ths. Lê Công Đức

Điện thoại: 0912663632

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ- CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ chuyên khoa Mắt
- Điều dưỡng Nhân khoa
- Kỹ thuật y Xét nghiệm
- Kỹ thuật y khúc xạ Nhân khoa

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (Có danh sách kèm theo)

Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với các cơ sở thực hành khác: Hợp đồng thực hành số: 225/2024/HĐTH BVM-BVĐKT ngày 22 tháng 5 năm 2024

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 90 người

| STT | Đối tượng thực hành                                | Số lượng có thể tiếp nhận |
|-----|----------------------------------------------------|---------------------------|
| 1.  | Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Mắt       | 20                        |
| 2.  | Phạm vi hành nghề Điều dưỡng Nhân khoa             | 50                        |
| 3.  | Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Khúc xạ Nhân khoa | 10                        |
| 4.  | Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học  | 10                        |







5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

| STT | Đối tượng thực hành                                 | Chi phí thực hành                                                 |
|-----|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa chuyên khoa Mắt | 1.000.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 12.000.000 đ/1 học viên |
| 2.  | Phạm vi hành nghề Điều dưỡng Nhân khoa              | 1.000.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 6.000.000 đ/1 học viên   |
| 3.  | Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Khúc xạ nhãn khoa  | 1.000.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 6.000.000 đ/1 học viên   |
| 4.  | Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học   | 1.000.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 6.000.000 đ/1 học viên   |

Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm Bản công bố: (có tài liệu kèm theo).

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban giám đốc
- Lưu VT, KHTH

GIÁM ĐỐC



Lê Công Đức







Số: 159/KH-BVM

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 5 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp chứng chỉ hành nghề Tại Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Văn bản công bố số 158/KH-BVM ngày 23 tháng 05 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tham gia học thực hành tại đơn vị như sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh chuyên khoa Mắt và kê đơn thuốc, kê đơn kính thuốc, cấp kính thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH 15 ngày 09 tháng 01 năm 2023, Thông tư Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

## II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

### 1. Phạm vi triển khai

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh.

### 2. Thời gian thực hiện: Cả năm







### **3. Đối tượng:**

Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề chuyên ngành Nhân khoa.

## **III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

### **1. Hướng dẫn các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:**

#### *a. Nội dung:*

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

#### *b. Hình thức:* Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

### **2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng.**

#### **2.1 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ chuyên khoa Mắt**

##### *a. Địa điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Đa khoa tỉnh (Theo Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số: 225/2024/HĐTH BVM-BVĐKT ngày 22 tháng 5 năm 2024)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt là 9 tháng tại Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh, trong đó:

+ Khoa Khám bệnh- CLS: 4 tháng

+ Khoa Điều trị- Phẫu thuật: 5 tháng

##### *b. Nội dung thực hành:*

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.

- Danh mục kỹ thuật Mắt trong Phụ lục V, Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

#### **2.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng với phạm vi hoạt động chuyên môn là Điều dưỡng Nhân Khoa**

##### *a. Thời điểm và thời gian thực hành:*







- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Tỉnh (Theo Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số: 225/2024/HĐTH BVM-BVĐKT ngày 22 tháng 5 năm 2024).

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt là 5 tháng tại Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh, trong đó:

+ Khoa Khám bệnh- CLS: 2 tháng

+ Khoa Điều trị- Phẫu thuật: 3 tháng

*b. Nội dung thực hành:*

- Danh mục kỹ thuật mục VI và VII trong Phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

### **2.3 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học**

*a. Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Tỉnh (Theo Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số: 225/2024/HĐTH BVM-BVĐKT ngày 22 tháng 5 năm 2024).

- Thực hành chuyên môn Xét nghiệm là 5 tháng tại khoa Khám bệnh- CLS Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh

*b. Nội dung thực hành:*

- Danh mục kỹ thuật trong Mục II Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

### **2.4 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Khúc xạ nhãn khoa.**

*a. Thời điểm và thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Tỉnh (Theo Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số: 225/2024/HĐTH BVM-BVĐKT ngày 22 tháng 5 năm 2024)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Khám bệnh- CLS Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh

*b. Nội dung thực hành:*

- Danh mục kỹ thuật trong Mục IV Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **IV. HỌC PHÍ THỰC HÀNH:**

Học phí thực hành: 1.000.000 đồng/học viên/tháng







## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Người chịu trách nhiệm đào tạo là Giám đốc Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh:**

- Chịu trách nhiệm chung trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại đơn vị.
- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo.
- Xác nhận quá trình thực hành theo quy định.

### **2. Phòng Kế hoạch tổng hợp**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt. Phối hợp với các khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo.
- Phối hợp với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh xây dựng kế hoạch hợp đồng nguyên tắc đào tạo thực hành Hồi sức cấp cứu.
- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành tại đơn vị.
- Đánh giá chung mức độ hoàn thành cuối khóa đào tạo của học viên.
- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.
- Chịu trách nhiệm báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của đơn vị.
- Tiếp nhận, lập danh sách người học thực hành và tham mưu phân công người hướng dẫn thực hành theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
- Thực hiện thủ tục cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành được cấp theo mẫu 07 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
- Đăng tải công khai kế hoạch hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện.
- Cập nhật trên phần mềm đào tạo hoặc các phần mềm khác theo quy định (nếu có).

### **3. Người hướng dẫn thực hành tại khoa:**

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên tại khoa theo nhiệm vụ được phân công và theo chương trình đào tạo đã được xây dựng.
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

### **4. Người hướng dẫn thực hành**

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo khung nội dung thực hành đã được phê duyệt.







- Đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành.
- Việc đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.
- Người hướng dẫn, đào tạo lý thuyết: Biên soạn tài liệu giảng dạy theo nội dung đã được phê duyệt và thường xuyên cập nhật, bổ sung nội dung bài giảng thuộc lĩnh vực phụ trách phù hợp với tình hình thực tế của ngành y tế.

## **5. Các Khoa, Phòng**

Tiếp nhận và tạo điều kiện để người thực hành tham gia thực hành tại khoa trong quá trình tham gia thực hành.

## **6. Người thực hành**

Nghiêm túc thực hiện các nội dung quy Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ và các nội quy, quy chế của Bệnh viện trong quá trình thực hành.

Trên đây là kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề của Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh, yêu cầu các bộ phận nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- BGD;
- Website Bệnh viện;
- Các Khoa, Phòng;
- Lưu VT, KHTH.



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Công Đức**

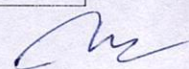






## PHỤ LỤC

| STT        | Họ và tên                                         | Văn bằng chuyên môn | CCHN            | Phạm vi hành nghề                      | Số năm kinh nghiệm KCB |
|------------|---------------------------------------------------|---------------------|-----------------|----------------------------------------|------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ chuyên khoa Mắt</b> |                     |                 |                                        |                        |
| 1.         | Lê Công Đức                                       | BS chuyên khoa Mắt  | 005678/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt   | 25                     |
| 2.         | Lê Văn Tịnh                                       | BS chuyên khoa Mắt  | 000059/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt   | 15                     |
| 3.         | Phạm Thị Trà Giang                                | BS chuyên khoa Mắt  | 0002409/HT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt   | 13                     |
| 4.         | Hoàng Thị Nga                                     | BS chuyên khoa Mắt  | 006029/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt   | 03                     |
| 5.         | Trần Thị Thanh                                    | BS chuyên khoa Mắt  | 006028/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt   | 05                     |
| 6.         | Lê Duy Tuấn Anh                                   | BS chuyên khoa Mắt  | 006446/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt   | 04                     |
| <b>II</b>  | <b>Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng</b>             |                     |                 |                                        |                        |
| 7.         | Lê Thị Thu Hương                                  | Cử nhân ĐD          | 0002004/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 15                     |
| 8.         | Phạm Thị Thúy Nga                                 | Cử nhân ĐD          | 0002005/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 10                     |
| 9.         | Văn Diệu Hằng                                     | Cử nhân ĐD          | 0001910/HT-CCHN | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 17                     |
| 10.        | Lê Thúy An                                        | Cử nhân ĐD          | 001909/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 21                     |
| 11.        | Trần Thị Nhật Tâm                                 | Cử nhân ĐD          | 001914/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 08                     |
| 12.        | Lê Thị Ánh                                        | Cử nhân ĐD          | 002006/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 13                     |
| 13.        | Trần Thị Thanh Huyền                              | Cử nhân ĐD          | 002010/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 15                     |
| 14.        | Nguyễn Thị Thanh Tâm                              | Cử nhân ĐD          | 002009/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 18                     |
| 15.        | Nguyễn Thị Thúy                                   | Cử nhân ĐD          | 001911/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 15                     |
| 16.        | Nguyễn Văn Sơn                                    | Cử nhân ĐD          | 002408/HT-CCHN  | Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng hạng III | 15                     |
| <b>III</b> | <b>Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm Y học</b>       |                     |                 |                                        |                        |
| 17.        | Ngô Thị Ngọc                                      | KTV XN              | 003662/HT-CCHN  | Kỹ thuật viên xét nghiệm đại học       |                        |
| 18.        | Dương Thị Vân Anh                                 | KTV XN              | 004757/HT-CCHN  | Chuyên khoa xét nghiệm                 |                        |
| <b>IV</b>  | <b>Hướng dẫn thực hành Khúc xạ Nhân khoa</b>      |                     |                 |                                        |                        |
| 19.        | Lê Công Đức                                       | BS chuyên khoa Mắt  | 005678/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt   | 25                     |
| 20.        | Lê Văn Tịnh                                       | BS chuyên khoa Mắt  | 000059/HT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt   | 15                     |
| 21.        | Phạm Thị Trà                                      | BS chuyên           | 0002409/HT-     | Khám bệnh, chữa                        | 13                     |

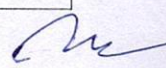








| STT | Họ và tên | Văn bằng<br>chuyên<br>môn | CCHN | Phạm vi hành nghề    | Số năm<br>kinh<br>nghiệm<br>KCB |
|-----|-----------|---------------------------|------|----------------------|---------------------------------|
|     | Giang     | khoa Mắt                  | CCHN | bệnh chuyên khoa Mắt |                                 |





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC**  
**Thực hành khám bệnh, chữa bệnh**  
**Số: 225/2024/HĐTH/BVM- BVĐKT**

*Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;*  
*Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*  
*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*  
*Căn cứ Công văn số 425/BVĐKT-CDT ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;*  
*Căn cứ nhu cầu đào tạo nhân lực của Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh;*  
*Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng yêu cầu của hai bên.*  
Hôm nay, ngày 22 tháng 05 năm 2024, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh chúng tôi gồm:

**BÊN A: BỆNH VIỆN MẮT HÀ TĨNH**

Đại diện là ông: **Lê Công Đức**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 95 đường Vũ Quang - Phường Trần Phú – Thành phố Hà Tĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0912 663 632

Tài khoản: 3714.0.1069902 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh

**BÊN B: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ TĨNH**

Đại diện là ông: **Hoàng Quang Trung**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 75 Đường Hải Thượng Lãn Ông - phường Bắc Hà – Thành phố Hà Tĩnh – tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 0239 3855 569

Tài khoản: 3713.0.1076631 tại Văn phòng Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Tĩnh







Sau khi bàn bạc thảo luận hai bên đi đến thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản cụ thể như sau:

### **Điều 1: Nội dung Hợp đồng đào tạo thực hành**

1. Đối tượng thực hành: Bác sĩ y khoa, Điều dưỡng, kỹ thuật viên y khoa.
2. Số lượng người thực hành: Tùy theo tình hình thực tế, số lượng người thực hành sẽ được hai bên thỏa thuận thống nhất trong Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành theo từng khóa học phù hợp với quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.
3. Nội dung chuyên môn thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: Thực hiện theo Kế hoạch số 426/KH-BVĐKT ngày 07 tháng 5 năm 2024 kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 425/BVĐKT-CĐT của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh ngày 07 tháng 5 năm 2024.
4. Thời gian thực hành: 03 tháng đối với bác sĩ y khoa; 01 tháng đối với điều dưỡng; kỹ thuật viên y khoa.
5. Người hướng dẫn thực hành: Thực hiện theo Kế hoạch số 426/KH-BVĐKT ngày 07 tháng 5 năm 2024 kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 425/BVĐKT-CĐT của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh ngày 07 tháng 5 năm 2024.
6. Địa điểm thực hành: Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh (Số 75 Hải Thượng Lãn Ông- Phường Bắc Hà- Thành phố Hà Tĩnh- tỉnh Hà Tĩnh)
7. Chi phí thực hành: Thực hiện theo Kế hoạch số 426/KH-BVĐKT ngày 07 tháng 5 năm 2024 kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 425/BVĐKT-CĐT của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh ngày 07 tháng 5 năm 2024.
8. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: 01 năm.
9. Chương trình thực hành đã được phê duyệt theo Kế hoạch số 426/KH-BVĐKT ngày 07 tháng 5 năm 2024 kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 425/BVĐKT-CĐT của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh ngày 07 tháng 5 năm 2024.

### **Điều 2: Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành.**

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.
2. Thời hạn thanh toán: Theo thỏa thuận của hai bên, được thống nhất trong Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký kết theo từng khóa học.

### **Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

1. Bên A có quyền:







- Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở hướng dẫn thực hành để hướng dẫn thực hành các hoạt động chuyên môn Hồi sức cấp cứu với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở hướng dẫn thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).
- Các quyền khác theo quy định của thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

**2. Bên A có nghĩa vụ:**

- Cung cấp cho Bên B thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của khóa học.
- Phối hợp với bên B giám sát, đôn đốc các học viên thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên B.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ Bên B**

**1. Bên B có quyền:**

- Được quyền yêu cầu Bên A cung cấp thông tin đầy đủ về các học viên tham gia khóa đào tạo;
- Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành thực hành đúng theo các điều khoản ghi trong Hợp đồng.
- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu người thực hành hoặc Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.
- Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A.
- Các quyền khác theo quy định của thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

**2. Bên B có nghĩa vụ:**

- Tiếp nhận học viên do Bên A cử đến tham gia khóa đào tạo thực hành;
- Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.







- Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.
- Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 5: Điều khoản thi hành.**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành nghĩa vụ Hợp đồng.
2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên tinh thần tôn trọng vì lợi ích chung của hai bên và lợi ích chính đáng của học viên, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.
3. Hợp đồng này làm thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



**Lê Công Đức**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Quang Trung**







**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>1</sup> ....., ngày .... tháng .... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

Kính gửi: .....<sup>2</sup> .....

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>3</sup>: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....<sup>4</sup> .....

Điện thoại: ..... Email (nếu có): .....

Văn bằng chuyên môn:<sup>5</sup> .....

Thời gian đăng ký thực hành: .....

Để có đủ điều kiện được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tôi đề nghị.....<sup>2</sup> .....cho phép và tạo điều kiện cho tôi được thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ, tên)

<sup>1</sup> Địa danh.

<sup>2</sup> Ghi rõ tên cơ sở đề nghị đăng ký thực hành.

<sup>3</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

<sup>4</sup> Ghi theo địa chỉ trên chứng minh nhân dân/căn cước công dân/căn cước/hộ chiếu.

<sup>5</sup> Ghi theo văn bằng đào tạo.







**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Người thực hành khám bệnh, chữa bệnh**

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên | Thời gian đăng ký thực hành<br>tại cơ sở thực hành |
|-----|-----------|----------------------------------------------------|
| 1   |           |                                                    |
| 2   |           |                                                    |
| ... |           |                                                    |

....., ngày .... tháng ... năm ...

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)







Số: /KH- BVM

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2024

## GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

.....<sup>2</sup>.....xác nhận:

Họ và tên:.....  
Ngày, tháng, năm sinh: .....  
Địa chỉ cư trú: .....  
Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu<sup>3</sup>:.....  
Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....  
Văn bằng chuyên môn:.....<sup>4</sup>.....Năm tốt nghiệp:.....  
Đã thực hành tại:.....<sup>5</sup>.....do...<sup>6</sup>.....hướng dẫn và đạt kết quả như sau:  
1. Thời gian thực hành: .....  
2. Năng lực chuyên môn:<sup>7</sup> .....  
3. Đạo đức nghề nghiệp:<sup>8</sup> .....

### ĐẠI DIỆN CƠ SỞ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH<sup>9</sup>

- <sup>1</sup> Tên cơ quan chủ quản của cơ sở hướng dẫn, thực hành.  
<sup>2</sup> Tên cơ sở hướng dẫn, thực hành.  
<sup>3</sup> Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.  
<sup>4</sup> Ghi rõ theo văn bằng, chuyên môn theo văn bằng đào tạo.  
<sup>5</sup> Ghi rõ tên bộ phận chuyên môn đã thực hành.  
<sup>6</sup> Họ và tên người chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn thực hành.  
<sup>7</sup> Nhận xét cụ thể về khả năng khám bệnh, chữa bệnh theo chuyên khoa đăng ký thực hành.  
<sup>8</sup> Nhận xét cụ thể về giao tiếp, ứng xử của người đăng ký thực hành đối với đồng nghiệp và người bệnh.  
<sup>9</sup> Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.







SỞ Y TẾ HÀ TĨNH  
BỆNH VIỆN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /KH- BVM

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân công người hướng dẫn thực hành**

.....  
Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;  
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;  
Căn cứ.....<sup>5</sup>  
Xét đơn đề nghị của.....<sup>6</sup>

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tiếp nhận ông/bà .....<sup>7</sup>....., sinh ngày .... tháng ... năm ....., có văn  
bằng chuyên môn ..... được thực hành tại .....<sup>8</sup>..... trong  
thời gian từ ngày.... tháng ... năm .... đến ngày....tháng... năm.....

**Điều 2.** Phân công ông/bà .....<sup>9</sup>....., chứng chỉ hành  
nghề số:.....<sup>10</sup>..... chịu trách nhiệm chính để  
hướng dẫn thực hành cho ông/bà .....<sup>7</sup>..... trong thời gian quy  
định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các ông/bà có  
tên tại Điều 1, Điều 2 và .....<sup>11</sup>..... chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này.

**GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi rõ họ tên)



